| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CAI LẬY**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2024
V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kiều O, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ A, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị O có đơn xin vắng mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 27/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị O trình bày:

Chị với anh S đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2012/QDST-HNGĐ ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo như Quyết định chị đồng ý anh S cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/4/2011, với số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 500.000 đồng.

Đến ngày 24/3/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy ra Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 886/QĐ-CCTHA, buộc anh S cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2012 đến tháng 8/2015 (Đối với Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2012/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy); buộc ông S cấp dưỡng nuôi cháu T với số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2015 đến khi cháu T đủ 18 tuổi có khả năng lao động (Đối với Bản án số 103/2015/HN-ST này 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy).

Tuy nhiên từ khi ly hôn cho đến nay, anh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo như thỏa thuận và quyết định của Tòa án.

Nay kinh tế khó khăn, các chi phí sinh hoạt và học tập đều tăng cao, nên với số tiền cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng thì không đủ để chị lo các chi phí sinh hoạt và học tập của cháu T.

Vậy chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giải quyết cho chị những nội dung sau:

Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/4/2011 từ 1.000.000 đồng/tháng lên 3.000.000 đồng/tháng; Chị yêu cầu anh S trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ thời điểm chị có đơn yêu cầu thi hành án cho đến nay.

Anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp về cấp dưỡng theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị O có đơn xin vắng mặt. Anh S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị O và anh S theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, chị O yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu T từ 1.000.000 đồng/tháng lên 3.000.000 đồng/tháng và yêu cầu anh S phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ thời điểm chị có đơn yêu cầu thi hành án cho đến nay, thấy rằng:

Anh S không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình. Mức

cấp dưỡng mà chị O yêu cầu thay đổi từ 1.000.000 đồng/tháng lên 3.000.000 đồng/tháng, nhưng anh S không phản đối, nên theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị O.

Xét tại phần quyết định của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 95/2012/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy và Bản án số 103/2015/HN-ST này 10/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, đều có nội dung "Kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S chậm thi hành số tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N quy định trên số tiền và thời gian chậm thi hành". Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị O về yêu cầu anh S phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ thời điểm chị O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến nay.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều O.

[4] Về án phí: Chị O, anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 82, 107, 110, 116 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều O.

2. Buộc anh Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/4/2011, mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 6/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Võ Thị Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn S chậm thi hành tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí: Chị Võ Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0002407, ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Vậy chị O đã thi hành xong án phí.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị O, anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Công Vĩnh Đức**